



Tài chính

BẢN TIN TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Tháng 6/2020

✓ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH MỚI:

- Tài chính nhà nước, thuế, hải quan
- Kế toán, kiểm toán
- Tài chính doanh nghiệp
- Tín dụng - ngân hàng - chứng khoán
- Bảo hiểm xã hội, tiền công, tiền lương

✓ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP CẦN QUAN TÂM

✓ THÔNG TIN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

3

CHÍNH SÁCH MỚI

Trích yếu nội dung chủ yếu của các chế độ, chính sách mới ban hành trong lĩnh vực tài chính

17

THÔNG TIN CẦN QUAN TÂM

Những sai sót thường gặp trong công tác kế toán tại doanh nghiệp

12

HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH

Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế

21

THÔNG TIN VỀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

CHÍNH SÁCH MỚI

TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

- 1. Quyết định số 17/2020/QĐ-TTg ngày 29/05/2020 về áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Thủ tướng Chính phủ ban hành.**

Quyết định về áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/07/2020.

- 2. Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/05/2020 về hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.**

Thông tư hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/07/2020.

- 3. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.**

Thông tư quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 11/07/2020.

- 4. Quyết định số 350/QĐ-BNV ngày 25/05/2020 về Danh sách cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Nội vụ ban hành. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.**

Quyết định về Danh sách cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

- 5. Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/05/2020 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.**

Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- 6. Thông tư số 04/2020/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn thực hiện quy định về đơn giá khoán, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban điều hành quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.**

Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về đơn giá khoán, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban điều hành quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 10/07/2020.

- 7. Quyết định số 1186/QĐ-BTP ngày 21/05/2020 về Kế hoạch của Bộ, ngành Tư pháp triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg về xây dựng Kế hoạch**



phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 do Bộ Tư pháp ban hành. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định về Kế hoạch của Bộ, ngành Tư pháp triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

8. Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 21/05/2020 về xử lý vướng mắc đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu do Chính phủ ban hành. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nghị quyết về xử lý vướng mắc đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu.

9. Quyết định số 970/QĐ-BGDĐT ngày 19/05/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị y tế giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị y tế giao thông vận tải.

10. Quyết định số 16/2020/QĐ-TTg ngày 15/05/2020 về Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Quyết định về Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.
Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020.

11. Thông tư số 7/2020/TT-BYT ngày 14/05/2020 hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế do Bộ Y tế ban hành.

Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 28/06/2020.

12. Thông tư số 38/2020/TT-BTC ngày 12/05/2020 bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và ngân sách nhà nước.

Thông tư bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và ngân sách nhà nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 26/06/2020.

13. Quyết định số 898/QĐ-BGTVT ngày 12/05/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng chở giảng viên, sinh viên (phục vụ công tác đào tạo) do Bộ Giao thông vận tải ban hành. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng chở giảng viên, sinh viên (phục vụ công tác đào tạo).

14. Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07/05/2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thông tư quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.



15. Chỉ thị số 03/CT-BXD ngày 05/05/2020 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020 do Bộ Xây dựng ban hành. Chỉ thị có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chỉ thị về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020.

hết ngày 31/12/2020.

4. Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2020, trừ quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này được áp dụng từ ngày 01/01/2020.

5. Thông tư số 37/2020/TT-BTC ngày 07/05/2020 quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư số 37/2020/TT-BTC nêu rõ từ 07/5 – 31/12/2020 thực hiện giảm 50% mức thu một số khoản phí, lệ phí quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 272/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

6. Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/05/2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Nghị định quy định về đối tượng chịu phí, tổ chức thu phí, người nộp phí, các trường hợp miễn phí, mức thu phí, xác định số phí phải nộp, kê khai nộp phí, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

7. Thông tư số 36/2020/TT-BTC ngày 05/05/2020 quy định về mức thu, nộp phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện và phí khai thác, sử dụng thông

THUẾ, PHÍ

1. Thông tư số 43/2020/TT-BTC ngày 26/05/2020 do Bộ Tài chính ban hành quy định về mức thu, nộp phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

2. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/05/2020 do Bộ Tài chính ban hành quy định về mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

3. Thông tư số 45/2020/TT-BTC ngày 26/05/2020 do Bộ Tài chính ban hành quy định về mức thu, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài và lệ phí sở hữu công nghiệp.

Thông tư số 45/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến



tin, dữ liệu khí tượng thủy văn do Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

8. Thông tư số 34/2020/TT-BTC ngày 05/05/2020 quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng do Bộ Tài chính ban hành.

Giảm 50% nhiều loại phí, lệ phí lĩnh vực xây dựng đến hết 2020 là nội dung trọng tâm tại Thông tư 34/2020/TT-BTC quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng. Thông tư số 34/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 05/05/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

9. Thông tư số 33/2020/TT-BTC ngày 05/05/2020 quy định về mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

10. Thông tư số 35/2020/TT-BTC ngày 05/05/2020 quy định về mức thu, nộp phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch do Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

11. Thông tư số 32/2020/TT-BTC ngày 04/05/2020 do Bộ Tài chính ban hành sửa đổi Thông tư số 268/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp quản lý, sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020.

12. Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/05/2020 do Bộ Tài chính ban hành sửa đổi Thông tư số 263/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

Thông tư số 31/2020/TT-BTC sửa đổi 01 số quy định về quản lý, sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020.

THUẾ VỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU

1. Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về việc sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 122/2016/NĐ-CP

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 / 7 / 2020, trừ quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này được áp dụng từ ngày 01 / 01 / 2020.

2. Công văn số 3229/TCHQ-GSQL 19/5/2020 về C/O mẫu D điện tử do Tổng cục Hải quan ban hành.

Công văn hướng dẫn trường hợp C/O điện tử và C/O bản giấy đều được cấp đúng quy định nhưng có sự khác biệt thông tin giữa C/O điện tử và C/O bản giấy.

Công văn có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

3. Thông tư số 09/2020/TT-BCT ngày 14/5/2020 về quy định lộ trình áp dụng của khẩu nhập khẩu, xuất khẩu đối với hàng hóa kinh doanh



tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan do Bộ Công Thương ban hành

Thông tư này quy định lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu qua biên giới đất liền đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu và hàng tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2020.

5. Văn bản hợp nhất số 54/VBHN-BCT ngày 14/5/2020 hợp nhất Nghị định quy định về điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô do Bộ Công Thương ban hành.

Nghị định này quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu ô tô; kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và doanh nghiệp nhập khẩu ô tô.

Văn bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

6. Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 bãi bỏ Quyết định 33/2013/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa về kiểm tra chất lượng; vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo do tỉnh Quảng Trị ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa về kiểm tra chất lượng; vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 22/5/2020.

7. Công văn số 3063/TCHQ-GSQL ngày 12/5/2020 về kiểm tra, xác nhận thông tin trên giấy phép do cơ quan thẩm quyền quản lý CITES cấp đối với hàng hóa là động vật, thực vật hoang dã nguy cấp do Tổng cục

Hải quan ban hành.

Liên quan đến việc kiểm tra, xác nhận thông tin trên giấy phép do cơ quan thẩm quyền quản lý CITES cấp đối với hàng hóa là động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Công văn có hiệu lực kể từ ngày ký.

8. Công văn 3062/TCHQ-GSQL ngày 12/5/2020 hướng dẫn cách thức ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa trên tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu có nhiều mặt hàng phải kiểm tra thực tế hàng hóa do Tổng cục Hải quan ban hành

Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh tại công văn số 1061/HQQN-GSQL ngày 24/3/2020 về việc thực hiện tiết a điểm 2 công văn số 755/TCHQ-GSQL ngày 11/2/2020 liên quan đến cách thức ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa.

Công văn có hiệu lực kể từ ngày ký.

9. Công văn số 3060/TCHQ-GSQL 12/5/2020 về việc nhập khẩu phế liệu qua cửa khẩu quốc tế Dinh Bà thuộc tỉnh Đồng Tháp do Tổng cục Hải quan ban hành

Trả lời công văn số 306/HQĐT-NV ngày 28/02/2020 của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp và công văn số 147/TMN-TCHC ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH MTV Thép miền Nam - VNSTEEL về việc nhập khẩu phế liệu qua cửa khẩu quốc tế Dinh Bà thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Công văn có hiệu lực kể từ ngày ký.

10. Công văn số 2973/TCHQ-GSQL ngày 07/5/2020 về giám sát hải quan đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa, máy móc, thiết bị trong thời gian diễn ra bệnh dịch Covid-19 do Tổng cục Hải quan ban hành.



Giám sát hải quan đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa, máy móc, thiết bị trong thời gian diễn ra bệnh dịch Covid-19

Công văn này có hiệu lực kể từ ngày ký.

KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

1. Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020 sửa đổi chế độ báo cáo tại Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập do Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư số 39/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 hướng dẫn thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng; Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán; Thông tư số 297/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020.

2. Thông báo số 312/TB-BTC ngày 20/4/2020 về tài liệu học, ôn thi kỳ thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Thông báo về tài liệu học, ôn thi kỳ thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên năm 2020.

3. Công điện số 453/CD-KTNN ngày 24/4/2020 về tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 trong giai đoạn mới về phòng, chống dịch COVID-19 do Kiểm toán Nhà nước ban hành.

Công điện về tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 trong giai đoạn mới về phòng, chống dịch COVID-19.

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. Nghị định số 55/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 hướng dẫn Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại do Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2020.

2. Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 21/5/2020 về xử lý vướng mắc đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu do Chính phủ ban hành.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

3. Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

4. Thông báo số 183/TB-VPCP ngày 15/5/2020 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp với chủ đề "Cùng nỗ lực, vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế" do Văn phòng Chính phủ ban hành.

Ngày 9/5/2020, tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và các Phó Thủ tướng đã chủ trì Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, chủ đề "Cùng nỗ lực, vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế" theo hình thức trực tuyến giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp.

5. Quyết định số 912/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2020 về phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện



tử hàng hải Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Mục tiêu trọng tâm là đảm bảo tốt hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin chuyên hải đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; đồng thời nỗ lực duy trì các hoạt động kinh doanh đang có xu hướng suy giảm, mở rộng lĩnh vực kinh doanh khác.

6. Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 do Chính phủ ban hành.

Nghị quyết về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

| TÍN DỤNG - NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN

1. Chỉ thị số 22/CT-TTg năm 2020 ban hành ngày 26/05/2020 về đẩy mạnh triển khai giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam do Chính phủ ban hành.

Chỉ thị số 22/CT-TTg về đẩy mạnh triển khai giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/05/2020.

2. Quyết định số 2433/QĐ-NHCS năm 2020 ban hành ngày 14/5/2020 công bố thủ tục giải quyết công việc được thay thế lĩnh vực hoạt động khác, tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Quyết định công bố thủ tục giải quyết công việc được thay thế lĩnh vực hoạt động khác, tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2020.

3. Quyết định số 918/QĐ-NHNN năm 2020 ban hành ngày 12/5/2020 quy định về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho

vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng.

Quyết định quy định các mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau: 1. Lãi suất tái cấp vốn: 4,5%/năm; Lãi suất tái chiết khấu: 3,0%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng: 5,5%/năm.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/05/2020.

4. Quyết định số 920/QĐ-NHNN năm 2020 ban hành ngày 12/5/2020 về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

Quyết định quy định mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 như sau: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô) áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 5,0%/năm; Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 6,0%/năm.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/5/2020.

5. Quyết định số 632/QĐ-TTg ban hành ngày 12/5/2020 về giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Quyết định số 632/QĐ-TTg giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2020 cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại Phụ lục kèm theo. Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển được giao, bảo đảm an toàn, hiệu



quả, đúng quy định pháp luật.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 12/5/2020.

6. Quyết định số 919/QĐ-NHNN năm 2020 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

Quyết định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/5/2020

7. Quyết định số 877/QĐ-NHNN năm 2020 ban hành ngày 8/5/2020 công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực hoạt động tiền tệ tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Quyết định công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực hoạt động tiền tệ tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

8. Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ban hành ngày 7/5/2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

Thông tư này quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là tái cấp vốn).

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

9. Thông tư số 37/2020/TT-BTC ngày 07/05/2020 quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Thông tư số 37/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/05/2020.

10. Thông tư số 33/2020/TT-BTC ban hành ngày 5/5/2020 quy định về mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

| BẢO HIỂM XÃ HỘI, TIỀN CÔNG, TIỀN LƯƠNG

1. Nghị định số 58/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/5/2020 quy định mức đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc vào Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2020. Nghị định số 58/2020/NĐ-CP áp dụng với người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2, Luật BHXH; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện đóng vào Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong BHXH bắt buộc.

2. Thông tư số 04/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 25/5/2020 hướng dẫn thực hiện quy định về đơn giá



khoán, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và ban điều hành quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2020. Các quy định đơn giá khoán, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban điều hành quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

3. Kế hoạch số 1584/KH-BHXH ngày 21/5/2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo đó, BHXH Việt Nam yêu cầu, xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và việc phối hợp giữa các đơn vị nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định.

4. Quyết định số 746/QĐ-BHXH ngày 20/5/2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của ngành BHXH.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số 746/QĐ-BHXH ban hành kèm theo Kế hoạch chuyển đổi việc xây dựng, áp

dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của ngành BHXH.

5. Công văn số 1391/BHXH-BT ngày 6/5/2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về thực hiện một số nội dung theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gửi BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, BHXH Việt Nam đề nghị BHXH tỉnh, thành phố thực hiện xác nhận Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của doanh nghiệp và Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19 của đơn vị, doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

6. Công văn số 1511/LĐTBXH-BHXH ngày 4/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào Quỹ Hưu trí và tử tuất gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; BHXH Việt Nam.

Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc tạm dừng đóng vào Quỹ Hưu trí và tử tuất đối với người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào Quỹ Hưu trí và tử tuất khi thuộc một trong các trường hợp tạm dừng sản xuất, kinh doanh từ 01 tháng trở lên do gặp khó khăn khi thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc do khủng hoảng, suy thoái kinh tế hoặc thực hiện chính sách của Nhà nước khi tái cơ cấu nền kinh tế hoặc thực hiện cam kết quốc tế; Gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa...



HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH

GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT

Phân tích một số nội dung gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế
Bạn đọc có thể tìm kiếm thêm thông tin tại www.tapchitaichinh.vn.



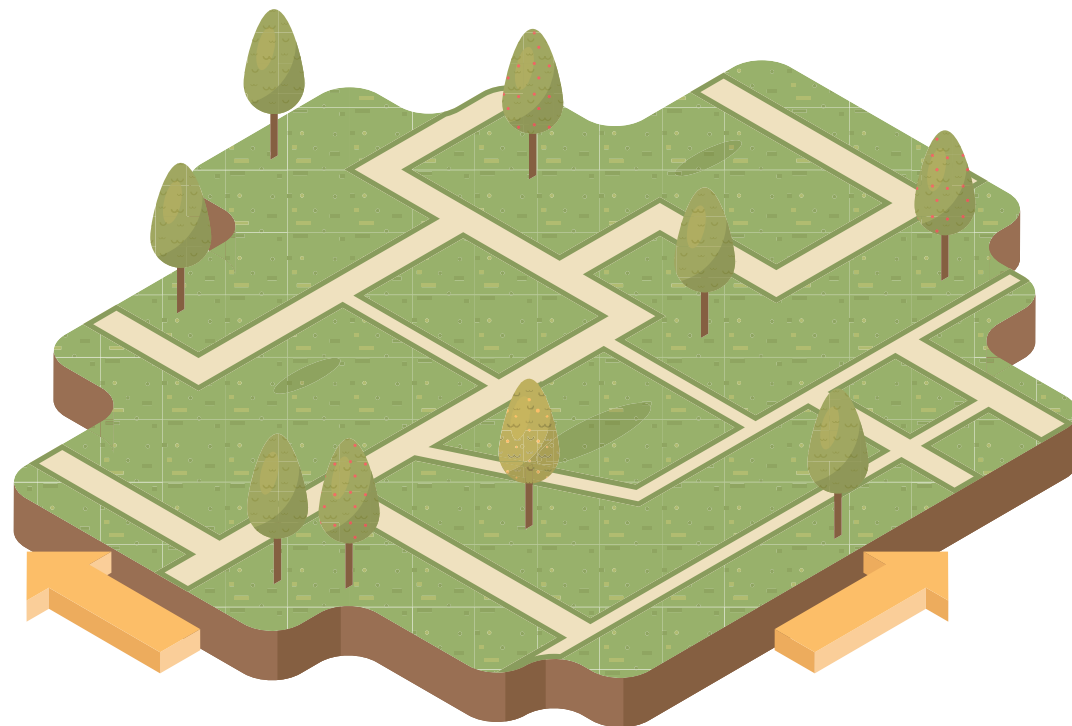
Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế

Đại dịch Covid 19 đã làm ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới và Việt Nam. Rất nhiều ngành kinh doanh bị ảnh hưởng, nhiều doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất, thậm chí dừng hoạt động hoặc phá sản, người lao động mất việc làm. Trong bối cảnh đó, ngày 8/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhằm kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vượt qua khó khăn trước tác động bất lợi của đại dịch Covid-19. Bài viết trao đổi về những điểm mới đáng chú ý mà cộng đồng doanh nghiệp và người nộp thuế cần nắm rõ liên quan đến các quy định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Đặt vấn đề

Để góp phần tháo gỡ khó khăn cho đại đa số người dân, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 gia hạn thời hạn nộp thuế, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất. Theo các chuyên gia kinh tế, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP được ban hành là một giải pháp quan trọng, thiết thực, kịp thời giúp doanh nghiệp (DN), tổ chức, cá nhân vượt qua khó khăn trước tác động của đại dịch Covid-19.

Phạm vi, đối tượng hỗ trợ được quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP có tác động bao trùm, xử lý vấn đề mới liên quan giữa các bộ phận khác nhau trong nền kinh tế. Đây là điểm mấu chốt của một chính sách tài khóa được sử dụng đồng bộ để đạt được đa mục tiêu như: Vừa hỗ trợ các tổ chức,



cá nhân, đặc biệt là cộng đồng DN trong giai đoạn đặc biệt khó khăn, vừa đảm bảo ổn định kinh tế, chính trị quốc gia.

Phạm vi đối tượng hỗ trợ

Nhóm tác giả tóm tắt và hệ thống những điểm mới cần lưu ý để DN và người nộp thuế (NNT) dễ nắm bắt thực hiện như sau:

Về đối tượng áp dụng

Sau nhiều lần tham khảo ý kiến của các bên liên quan, Bộ Tài chính đã kiến nghị Chính phủ mở rộng nhiều đối tượng bị ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 để được hỗ trợ. Theo đó, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP áp dụng đối với



5 nhóm đối tượng sau:

- DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế như: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; xây dựng.

- DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau: Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch...

- DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm: Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- DN nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa (DNNVV) Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là DN, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid- 19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng

Đối với thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu), Nghị định số 41/2020/NĐ-CP quy định gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, 4, 5, 6/2020 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II/2020 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý) của các DN, tổ chức nêu trên. Thời gian gia hạn là 5 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT, theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp NNT khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Các DN, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai. Theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, trường hợp DN, tổ chức nêu trên có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của DN, tổ chức không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.

Về gia hạn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2019

Nghị định số 41/2020/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 và số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II/2020 của DN, tổ chức là NNT TNDN thuộc đối tượng được quy định. Thời gian gia hạn là 5 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp DN, tổ chức đã thực hiện nộp số thuế TNDN còn phải nộp theo



quyết toán của năm 2019 vào ngân sách nhà nước (NSNN) được điều chỉnh số thuế TNDN dẫn nộp để nộp cho số phải nộp của các loại thuế khác. Trường hợp DN, tổ chức này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TNDN riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TNDN. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của DN, tổ chức không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TNDN.

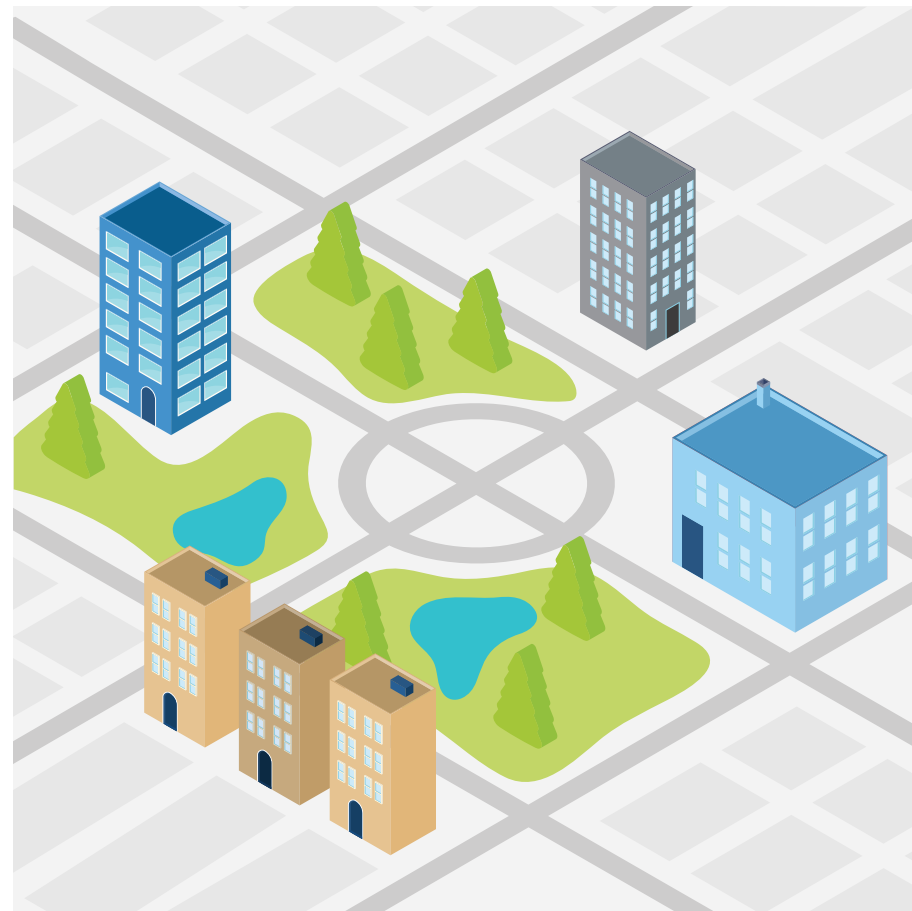
Về gia hạn nộp tiền thuê đất

Nghị định số 41/2020/NĐ-CP nêu rõ, gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định nêu trên đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 5 tháng kể từ ngày 31/5/2020.

Nghị định cũng gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 31/12/2020.

Về trình tự và thủ tục để gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất

NNT thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 41/2020/NQ-CP cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là



ngày 30/7/2020, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn...

Nếu NNT gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 30/7/2020 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này. Trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định NNT không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho NNT về việc dừng gia hạn và NNT phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện

gia hạn vào NSNN. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra NNT không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì NNT phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào NSNN.

Một số kiến nghị

Để chính sách hỗ trợ DN và NNT phát huy hiệu quả cần chú trọng một số vấn đề sau:

- Cần hỗ trợ đúng 5 nhóm đối tượng mà Nghị định số 41/2020/NĐ-CP đã đề cập. Việc xác định đúng đối tượng rất quan trọng để tránh bị lạm dụng, kể cả từ phía cơ quan quản lý, cũng như đối tượng thụ hưởng. - Chống lạm dụng, trục lợi khi hưởng các gói hỗ trợ. Để làm được điều này, công tác hỗ trợ này cần phải dựa trên nguyên tắc công khai, minh bạch và bình đẳng.
- Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) tiếp tục chỉ đạo cơ quan thuế tạo điều kiện vëmặt thútục cho các DN, hộ, cá nhân kinh doanh khi kê khai các thútục

giãn thuế.

- Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng. Đồng thời, qua đó xác định mức độ hiệu quả của chính sách hỗ trợ để kịp thời có ý kiến kiến nghị Chính phủ phương hướng triển khai phù hợp.

Kết luận

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, sẽ có khoảng 98% DN đang hoạt động (khoảng 740.000 DN) thuộc diện được giãn thuế và tiền thuê đất với tổng mức khoảng 180.000 tỷ đồng. Điều này đồng nghĩa với việc gần như tuyệt đại đa số DN sẽ được hưởng sự hỗ trợ rất tích cực này từ phía Nhà nước.

ThS. Trần Thị Thùy Anh
ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Trường Cao đẳng kinh tế TP. Hồ Chí Minh

(Bài đã đăng trên Tạp chí Tài chính số kỳ 2 tháng 4/2020)



THÔNG TIN CẦN QUAN TÂM

NHỮNG SAI SÓT THƯỜNG GẶP TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP

Bạn đọc có thể tìm kiếm thêm thông tin tại www.tapchitaichinh.vn.



Những sai sót thường gặp trong công tác kế toán tại doanh nghiệp

Kế toán là một bộ phận không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức hay doanh nghiệp nào. Tuy nhiên, công việc kế toán thuế luôn đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối, sự cẩn thận, tỉ mỉ, chi tiết vì phải làm việc với nhiều số liệu và hóa đơn, chứng từ kế toán..., trong khi phải nắm bắt rất nhiều các chế độ chính sách hiện hành hoặc các thay đổi trong chính sách của Nhà nước. Do vậy, trong quá trình làm việc, nhân viên kế toán thường rất dễ mắc phải những sai sót nghiệp vụ nếu như thiếu sự tập trung, cẩn trọng. Bài viết trao đổi về những sai sót thường gặp trong công tác kế toán tại doanh nghiệp, đưa ra một số khuyến nghị nhằm hạn chế tình trạng này trong thời gian tới.

Sai sót thường gặp trong công tác kế toán

Không chỉ là công cụ cho việc nhập dữ liệu tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế, cung cấp thông tin về tài chính cho nhà quản trị doanh nghiệp (DN), kế toán còn được xem là một cơ chế vô cùng hữu ích trong việc cung cấp câu trả lời về việc chiến lược của người chủ DN có tốt và hiệu quả hay không. Điều đó cho thấy, công tác kế toán tại DN vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển bền vững của DN. Ở phương diện ngược lại, việc không ghi chép sổ sách kế toán hoặc không đối chiếu số liệu kinh doanh, kiểm tra các báo cáo, sổ phụ ngân hàng, tài khoản thuế hay các tài khoản tài chính khác có thể khiến báo cáo tài chính và các báo cáo khác của DN không được cập nhật, từ đó không chỉ khiến cho nhà quản trị DN khó thể ra được quyết định điều hành quản lý một cách chính xác do thiếu



thông tin mà còn bị xử phạt hành chính theo các quy định hiện hành về pháp luật kế toán.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành những quy định riêng về chế độ kế toán cho DN nói chung và từng loại hình DN nói riêng (DNNVV, DN siêu nhỏ). Tuy nhiên, khảo sát chung của tác giả cho thấy, trong hoạt động thực tiễn của DN, vẫn có một số sai sót trong công tác kế toán mà bộ phận kế toán tại DN gặp phải, cụ thể:

- Sai sót trong hạch toán kế toán: Đây là sai sót khá phổ biến đối với người làm công tác kế toán, đặc biệt là sinh viên mới ra trường. Một số sai sót thường gặp trong hạch toán kế toán như: Ngay sau khi lập đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), kế toán đã không hạch toán làm giảm số dư nợ, không hạch toán đồng thời vào tài khoản phải thu phải trả, mà vẫn



để số thuế này được tiếp tục khấu trừ cho kỳ sau. Ngay sau khi nhận được quyết định xử lý, xử phạt... của cơ quan thuế, DN không thực hiện hạch toán ngay vào sổ sách kế toán hiện hành, làm số dư các tài khoản thanh toán với ngân sách khác biệt với số liệu của cơ quan thuế... Ngoài ra, sự chênh lệch giữa tiền mặt trong quỹ khác với biên bản kiểm kê quỹ đã có; các phần lỗi sai trên các giấy tờ như ghi sai nhật ký về mặt thời gian, các đề mục giống nhau giữa các sổ sách lại không trùng khớp về số tiền... Những sai sót trên thường ảnh hưởng nghiêm trọng đến vấn đề kê khai thuế và quyết toán thuế về sau của DN và có thể khiến DN bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

- Sai sót trong nộp thuế: Theo các cơ quan thuế địa phương, đây là lỗi phổ biến của nhiều DN. Chẳng hạn, kế toán ghi nhầm tên người nộp là tên cá nhân đi nộp tiền; Không nắm rõ các quy định về thời hạn nộp thuế của từng sắc thuế để chủ động nộp trước ngày hết hạn, bị cơ quan thuế nhắc nộp và bị phạt nộp chậm; Không ghi rõ tài khoản của cơ quan thuế trên giấy nộp tiền; Khi phát sinh khoản phải nộp đã không lập tờ khai nộp cho cơ quan thuế...

- Sai sót trong hồ sơ báo cáo quyết toán thuế: Cụ thể như: Không thiết lập đầy đủ hồ sơ về tài sản cố định, mua sắm tài sản cố định không có hoá đơn hợp lệ; Thiếu bảng đăng ký tiền lương; hạch toán chi phí tiền lương nhưng thiếu hợp đồng lao động; bảng lương không có người ký nhận; thiếu bảng kê hồ sơ quyết toán thuế...

- Sai sót trong kê khai thuế: Thông thường, nhân viên kế toán thường đối mặt với các sai sót liên quan đến kê khai thuế GTGT và thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Chẳng hạn, với kê khai thuế GTGT hàng tháng, kế toán có thể sai sót về thông tin khi kê khai thuế (Mã số thuế, tên DN, địa chỉ, hoá đơn bị sửa...); ghi chung một dòng cả doanh thu và thuế đầu ra; không đóng dấu giáp lai tờ khai GTGT hàng tháng; không hạch toán, kê khai thuế đúng thời hạn, không đúng thuế suất... Trong khi đó, đối với kê khai thuế TNCN, kế toán viên cũng thường gặp hay quên không trừ đi các khoản nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dẫn đến tính thuế TNCN không chính xác; Quên không trừ khoản phụ cấp trả cho người lao động dẫn đến tính thuế TNCN

không chính xác; Không hoàn thành đủ các loại tài liệu...

- Sai sót trong kế toán thuế: Kế toán thuế là nhiệm vụ bắt buộc của bất kỳ DN nào, vì dù DN dù quy mô nào cũng phải có bộ phận kế toán thuế và thực hiện công việc kế toán thuế. Thông thường, công việc của nhân viên kế toán thuế gồm: Hàng ngày, tập hợp hết các chứng từ gốc, theo dõi sổ sách, nếu công ty mới thành lập thì nộp tờ khai thuế môn bài và nộp tiền thuế môn bài theo bậc thuế môn bài. Vào cuối tháng, kế toán thuế làm báo cáo thuế cho tất cả các loại thuế mà công ty áp dụng (GTGT, TNCN), nghĩa vụ tiền nộp thuế GTGT hàng tháng nếu công ty có số thuế phát sinh nghĩa là đầu ra – đầu vào. Hàng quý, kế toán thuế làm báo cáo thuế tháng của quý đó, báo cáo quý cho thuế: GTGT, TNDN, TNCN, báo cáo sử dụng hoá đơn... Vào cuối năm, kế toán thuế làm báo cáo tài chính, báo cáo thuế cho tháng cuối năm và báo cáo thuế TNDN quý IV, báo cáo quyết toán thuế TNCN...

- Thiếu quan tâm đến công tác lưu trữ tài liệu kế toán: Trong các loại tài liệu kế toán thì hoá đơn cần phải được quan tâm nhất. Bất kể các hoá đơn là dạng điện tử hay hoá đơn giấy, đều phải được lưu lại cẩn thận. Các hoá đơn chứng từ là rất cần thiết cho việc khắc phục bất kỳ sự thiếu sót hay nhầm lẫn nào trong ghi chép sổ sách kế toán, giúp DN có cơ sở để tính chi phí được loại trừ và giảm thuế khi đến thời gian quyết toán với cơ quan thuế. Quan trọng hơn nữa, khi cơ quan thuế kiểm tra, hoá đơn chứng từ sẽ là bằng chứng cho các con số trên báo cáo tài chính. Nếu thiếu hoá đơn chứng từ, cơ quan thuế có thể không công nhận việc khấu trừ chi phí, dẫn đến số thuế phải nộp cao hơn...

Theo các chuyên gia, những sai sót trong công tác kế toán có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng xấu đến lợi nhuận của DN, gây tắc nghẽn dòng tiền, đồng thời, ảnh hưởng xấu đến uy tín của DN với các nhà cung cấp, khách hàng. Đặc biệt, theo quy định hiện hành, việc sai sót của kế toán có thể khiến DN bị xử phạt vi phạm các quy định của pháp luật về kết toán theo Nghị định số 41/2018/ NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.



Một số đề xuất

Nhằm hạn chế những sai sót trong công tác kế toán tại DN, đặc biệt tránh được những xử phạt từ cơ quan quản lý do sai sót của kế toán gây ra, DN cần chú trọng một số vấn đề sau:

Một là, quan tâm đến công tác kế toán và coi đây là một trong những yếu tố quyết định đến sự thành bại của DN. Trên thực tế, việc quan tâm đến công tác kế toán là yêu cầu bắt buộc của các DN, không chỉ để thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước mà còn giúp DN phát triển ổn định. Chẳng hạn, công việc kế toán thuế luôn đòi hỏi một sự chính xác tuyệt đối, một sự cẩn thận, tỉ mỉ, chi tiết vì phải làm việc với nhiều số liệu và hóa đơn, chứng từ kế toán. Do vậy, nếu DN làm tốt báo cáo thuế, thì sẽ giúp công việc kinh doanh ổn định và báo cáo thuế sẽ thuận lợi hơn rất nhiều khi thực hiện đầy đủ các vấn đề về thuế rõ ràng... Hai là, hạch toán là một bộ phận rất quan trọng trong kế toán DN, song nhiều chủ DN vẫn chưa hiểu được tầm quan trọng của công tác này. Hạch toán cũng giống như là một phần việc cơ bản hàng ngày, mà một kế toán sẽ phải thực hiện. Nếu như mắc phải những thiếu sót trong khâu việc này sẽ làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của công ty, do vậy, trong khâu hạch toán kế toán, kế toán cần lưu ý một số vấn đề như: Công việc hàng tháng của kế toán thuế (Phải biết sắp xếp hóa đơn mua vào - bán ra theo số thứ tự ngày, tháng, năm, ghi chú trên đầu hóa đơn và sắp xếp theo nguyên tắc nào để dễ tìm kiếm); Hạch toán lên phần mềm kế toán; Kế khai thuế phải lưu ý các trường hợp kê khai đặc biệt...

Ba là, tăng cường kiểm tra, rà soát công tác nộp thuế, kê khai thuế, báo cáo thuế từng tháng, từng quý và từng năm. Đây là công việc thường xuyên của kế toán tại DN nhưng cũng thường mắc phải nhiều sai sót nhất, do vậy, việc kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, thậm chí có thể trao đổi với các cán bộ thuế về những quy định mới để có thể cập nhật, áp dụng tránh trường hợp mất công phải làm lại nhiều lần.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần mềm



kế toán để tránh sai sót. Hiện nay, công tác kế toán được hỗ trợ rất nhiều từ các phần mềm kế toán, giúp kế toán giảm được rất nhiều thời gian, công sức. Các phần mềm kế toán cũng hỗ trợ trong việc phát hiện các sai sót, bất cập trong quá trình thực hiện kế toán, do vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kế toán là xu hướng tất yếu.

ThS. Trần Thanh Thủy

Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật công nghiệp

(Bài đã đăng trên Tạp chí Tài chính số kỳ 2 tháng 4/2020)



THÔNG TIN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

THỰC THI CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THỂ HỆ MỚI

Trong chuyên mục Thông tin hội nhập kinh tế quốc tế, Ban biên tập tập hợp các bài viết của chuyên gia liên quan đến việc Việt Nam triển khai và thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA).

Bạn đọc có thể tìm kiếm thêm thông tin tại [www. tapchitaichinh.vn](http://www.tapchitaichinh.vn).



Cam kết của EU đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam

Sáng 20/5/2020, tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV, Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu - EU được Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thảo luận thông qua tại kỳ họp lần này. Ngay sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, nhiều dòng thuế xuất nhập khẩu sẽ được xóa bỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hoá hai bên thông thương.

Cam kết của EU

Ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

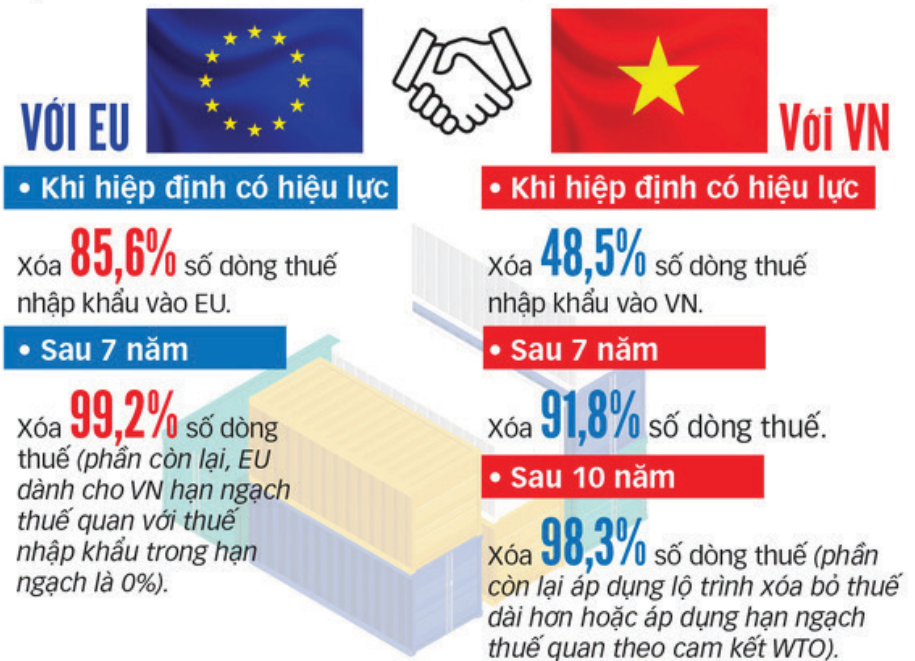
Đối với một số ít mặt hàng còn lại (tương đương khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu), EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan (TRQ) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Như vậy, có thể nói gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn.

Đối với các nhóm hàng quan trọng như dệt may, giày dép, gạo, đường, mật ong, các sản phẩm rau quả tươi và chế biến... EU cam kết như sau:

Với hàng dệt may, trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế quan với 77,3% kim ngạch xuất khẩu của ta, 22,7% kim ngạch còn lại sẽ được xóa bỏ sau 7 năm.

Cam kết này của EU được đưa ra phù hợp với khả năng đáp ứng yêu cầu về

LỘ TRÌNH CAM KẾT GIẢM THUẾ VỀ 0% THEO EVFTA



quy tắc xuất xứ “2 công đoạn” (từ vải trở đi) của ngành dệt may Việt Nam (tức là để được hưởng thuế quan ưu đãi theo EVFTA thì hàng dệt may của Việt Nam phải được làm từ vải có xuất xứ Việt Nam). Ngoài ra, EU cũng chấp nhận linh hoạt với quy tắc này như cộng gộp xuất xứ từ Hàn Quốc.

Với nhóm hàng giày dép, EU cam kết giảm thuế xuống 0% đối với 42,1% kim ngạch xuất khẩu của ta ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Sau 3 năm và 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực thì tỉ lệ này sẽ lần lượt là 73,2% và 100%.

Sản phẩm thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên) sẽ được EU sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 86,5% kim ngạch xuất khẩu của ta trong vòng 3 năm, 90,3% trong vòng 5 năm và 100% trong vòng 7 năm. Đối với cá ngừ đóng hộp, EU dành cho ta hạn ngạch thuế quan là 11,500 tấn. Đối với cá viên, EU dành cho ta hạn ngạch thuế quan là 500 tấn.

Với gạo, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo (gồm 30,000 tấn gạo xay xát, 20.000 tấn gạo chưa xay xát và 30.000 tấn gạo thơm). Đặc biệt, EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tấm (giúp ta có thể xuất khẩu ước khoảng 100.000 tấn vào EU hàng năm). Đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế suất về 0% sau 3 đến 5 năm.

EU dành cho ta hạn ngạch 10.000 tấn đường trắng và 10.000 tấn sản phẩm chứa đường trên 80%.

Sản phẩm mật ong sẽ được EU sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan.

Gần như toàn bộ các sản phẩm rau quả tươi, rau củ quả chế biến, cà phê, hạt tiêu, túi xách, vali, sản phẩm nhựa, sản phẩm gốm sứ thủy tinh về cơ bản sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Cam kết của Việt Nam

Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với

khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, Việt Nam áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng TRQ theo cam kết WTO hoặc không cam kết.

Đối với một số mặt hàng EU quan tâm, Việt Nam cũng đưa ra những cam kết cụ thể. Theo đó, mặt hàng ô tô, phụ tùng ô tô, xe máy, Việt Nam cam kết đưa thuế nhập khẩu về 0% sau 9 năm với ô tô phân khối lớn (trên 2.500 cm³ với xe chạy dầu diesel, trên 3.000 cm³ với xe chạy xăng), 10 năm với các loại ô tô khác, 7 năm với phụ tùng ô tô, 10 năm với xe máy thường và 7 năm với xe máy trên 150 cm³.

Mặt hàng rượu vang, rượu mạnh, bia, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 7 năm với rượu vang, rượu mạnh, sau 10 năm với bia. Mặt hàng thịt lợn, thịt gà, thịt bò, Việt Nam cam kết đưa thuế nhập khẩu về 0% sau 7 năm với 3 dòng thuế thịt lợn đông lạnh và 9 năm đối với các loại thịt lợn khác. Đối với thịt gà, lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu là 10 năm. Lộ trình đối với thịt bò là 3 năm.

Đối với thuế xuất khẩu, Việt Nam và EU cam kết không đánh thuế xuất khẩu đối với hàng hóa khi xuất khẩu từ lãnh thổ một bên sang bên kia. Lý do của cam kết cắt giảm thuế xuất khẩu là nhiều nước trên thế giới coi việc đánh thuế xuất khẩu là một hình thức trợ cấp gián tiếp gây ra cạnh tranh không lành mạnh giữa hàng hóa của các nước.

Tuy nhiên, Việt Nam đã bảo lưu quyền áp dụng thuế xuất khẩu đối với 57 dòng thuế, trong đó có các sản phẩm quan trọng như dầu thô, than đá (trừ than để luyện cốc và than cốc là loại than ta hầu như không sản xuất).

Đối với các dòng thuế có thuế xuất khẩu hiện hành đang cao, Việt Nam cam kết đưa mức trần thuế xuất khẩu về 20% trong thời gian tối đa là 5 năm (riêng quặng mangan có mức trần 10%). Với các mặt hàng khác, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu theo lộ trình tối đa là 16 năm.

Nguồn: Tạp chí Tài chính

